

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH THÁI NGUYÊN

\*\*\*\*\*

Số: 02/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----- &-----

Đ, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho vay”.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: số , L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của V: Ông Ngô Chí D-Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền của V: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân.

Người đại diện theo ủy quyền của V tham gia tố tụng: Ông Luân Minh T - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 2B, tòa nhà R- N-Quận T, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H

Ông Nguyễn Văn P

Cùng nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng V tiền nợ bao gồm: Số tiền dư nợ gốc là **104.999.890 đồng**; Nợ lãi trong hạn là **6.174.987 đồng**; Nợ lãi quá hạn tạm tính

đến ngày 08/3/2021 là **48.136.457 đồng**, nợ thẻ tín dụng **89.696.027 đồng**. Tổng cộng các khoản là **249.007.361 đồng**.

Kể từ ngày 09/3/2021, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P tiếp tục phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bên phải thi hành án (bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P) không thanh toán trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên thì bên được thi hành án (Ngân hàng V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm cho khoản vay) để thu hồi nợ cho Ngân hàng V theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1446, diện tích 137,6 m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 10 xã H, huyện Đ. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 389774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CCN: CS 00309 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/7/2017 cho bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ thửa đất: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P đối với Ngân hàng V, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P được nhận số tiền còn lại sau khi đã thanh toán trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V (nếu có). Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

**Án phí:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn P chịu **6.225.184 đồng** tiền án phí DSST có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả Ngân hàng V **6.125.000 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 15/01/2021, biên lai thu số 0006583.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Đỗ Hữu Nhường**

